

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/DS-ST
Ngày 15-9-2017
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
theo hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về Tranh chấp bồi thường thiệt hại theo hợp đồng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh Th, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-066.58, ngày 28/4/2016 anh có ký hợp đồng thuê xe với anh Đỗ Mạnh Th với nội dung: anh cho anh Th thuê chiếc xe nêu trên để anh Th sử dụng vào mục đích kinh doanh vận tải hành khách (theo kiểu xe taxi), mỗi tháng anh Th phải trả cho anh 10.500.000 đồng. Anh Th là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe, chịu mọi chi phí liên quan đến xe, kể cả gây thiệt hại, hỏng hóc xe cũng phải sửa chữa, bồi

thường. Sau khi bàn giao xe xong cho anh Th, anh Th đã sử dụng xe để kinh doanh theo đúng hợp đồng đã ký. Đến ngày 28/7/2016 anh Th điều khiển xe ô tô nói trên và có va quệt, gây hư hại cho xe nhưng anh Th không thông báo cho anh mà tự đem xe đến hiệu sửa xe Mậu Hương trực thuộc Công ty TNHH xây dựng Trường Sơn tại ngã tư T50, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để sửa chữa. Sau khi xe được sửa chữa xong thì anh Th không chịu chi trả các khoản tiền sửa chữa xe và để lại xe ở hiệu sửa chữa đó. Anh đã được hiệu sửa chữa Mậu Hương thông báo đến nhận xe và phải trả số tiền sửa chữa là 14.740.000 đồng. Sau khi lấy xe và trả tiền sửa chữa xe anh đã nhiều lần liên lạc với anh Th để yêu cầu anh Th thanh toán số tiền trên nhưng anh Th cứ lẩn tránh, không thanh toán cho anh. Anh đã làm đơn đề nghị Công an huyện Lập Thạch giải quyết, quá trình làm việc tại cơ quan Công an anh Th đồng ý sẽ trả cho anh số tiền 14.740.000 đồng vào trước tết âm lịch 2017. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh Th chưa trả bất kỳ khoản tiền nào cho anh. Nay anh yêu cầu anh Th phải trả cho anh số tiền sửa chữa xe là 14.740.000 đồng và phải bồi thường số tiền lãi tính từ ngày 28/7/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 1%/tháng trên số tiền 14.740.000 đồng.

Bị đơn anh Đỗ Mạnh Th trình bày: Anh thừa nhận lời khai của anh Đ về quá trình thuê xe, giá thuê xe như anh Đ trình bày là đúng. Khi thuê xe các bên có làm hợp đồng thuê xe và có thỏa thuận anh sẽ sử dụng xe và chịu trách nhiệm đến việc mất mát, hư hỏng của xe. Đến ngày 24/4/2016 anh đã sử dụng ô tô nói trên để kinh doanh nhưng anh không có đăng ký kinh doanh, đến ngày 28/7/2016 thì xảy ra tai nạn làm hư hỏng xe ô tô, anh có đem xe ra hiệu sửa xe Mậu Hương để sửa chữa nhưng do anh không có tiền trả nên anh đã báo cho anh Đ đến đó lấy xe về. Chi phí sửa chữa xe hết 14.740.000 đồng, anh chưa trả cho hiệu sửa xe và cũng chưa trả cho anh Đ, số tiền sửa chữa xe anh Đ đã trả cho hiệu sửa xe Mậu Hương. Nay anh Đ khởi kiện yêu cầu anh phải trả cho anh Đ số tiền 14.740.000 đồng và tiền lãi là 1%/tháng đối với số tiền trên kể từ ngày 01/7/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm anh nhất trí, nhưng do hiện nay anh đang bị tạm giam vì tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Nên anh đề nghị anh Đ cho anh một thời gian nữa anh sẽ trả số tiền trên. Hiện anh đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại theo hợp đồng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 480, 487 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, buộc anh Đỗ Mạnh Th phải trả chi phí sửa chữa xe là 14.740.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 1%/tháng kể từ ngày 28/7/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm trên số tiền 14.740.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo hợp đồng thuê xe của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn là anh Đỗ Mạnh Th. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 28/4/2016 anh Nguyễn Văn Đ và anh Đỗ Mạnh Th có ký hợp đồng thuê xe ô tô, sau đó đến ngày 28/7/2016 anh Th để xảy ra hư hỏng xe, nay anh Đ có yêu cầu anh Th phải bồi thường theo hợp đồng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2005.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Mạnh Th đang bị tạm giam trong vụ án hình sự tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc nên không đến Tòa án giải quyết vụ án được, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Đ và anh Đỗ Mạnh Th đều thể hiện: Ngày 28/4/2016 anh Đ và anh Th có ký hợp đồng thuê xe ô tô, theo đó anh Đ cho anh Th thuê xe ô tô biển kiểm soát 88A-066.58 nhãn hiệu Huynh Đại từ ngày 28/4/2016 với giá thuê là 10.500.000 đồng/tháng và thỏa thuận những lỗi sai của người thuê xe trên đường thì người thuê xe phải chịu. Ngày 28/4/2016 anh Th đã nhận xe và đến ngày 28/7/2016 khi đi trên đường có xảy ra va chạm làm chiếc xe ô tô trên bị hư hỏng phải sửa chữa, chi phí sửa chữa hết 14.740.000 đồng. Nhưng do anh Th không có tiền trả tiền sửa chữa nên đã báo anh Đ đến hiệu sửa chữa lấy xe và trả tiền sửa xe trên, đến nay anh Th chưa trả được anh Đ khoản tiền trên. Anh Đ yêu cầu anh Th phải trả số tiền 14.740.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng đối với số tiền trên kể từ 28/7/2016 cho đến ngày xét xử, anh Th nhất trí sẽ trả số tiền trên và đề nghị được trả sau do anh đang bị tạm giam. Theo Điều 487 Bộ luật dân sự 2005 thì bên thuê phải bảo quản tài sản thuê như tài sản của chính mình, phải bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ; nếu làm mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường, do vậy anh Đ yêu cầu anh Th phải trả lại số tiền sửa chữa là 14.740.000 đồng cần được

chấp nhận. Đối với yêu cầu của anh Đ về việc yêu cầu anh Th phải bồi thường số tiền lãi. Anh Th đồng ý bồi thường tiền lãi với mức lãi suất là 1%/tháng kể từ 01/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền 14.740.000 đồng nhưng anh Đ chỉ yêu cầu anh Th bồi thường tiền lãi kể từ ngày 28/7/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vì vậy cần buộc anh Th phải bồi thường số tiền lãi kể từ ngày 28/7/2016 cho đến ngày xét xử ngày 15/9/2017 là: 14.740.000 đồng x 1%/tháng x (13 tháng 17 ngày) = 2.000.000 đồng (làm tròn).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ buộc anh Th phải trả và bồi thường số tiền là: 14.740.000 đồng + 2.000.000 đồng = 16.740.000 đồng.

[5]. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 16.740.000 đồng x 5% = 837.000 đồng.

Anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 480, 487 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ đối với anh Đỗ Mạnh Th.

Buộc anh Đỗ Mạnh Th phải thanh toán tiền sửa xe và tiền lãi cho anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền là 16.740.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Mạnh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 837.000 đồng (Tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001244 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa